

HỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

THÀNH PHẦN CẤU TẠO CỦA THUỐC:

Amoxicillin (dạng dạng amoxicillin trihydrat)	500 mg
Acid clavulanic (dạng dạng kali clavulanat & avicel)	125 mg
Tá dược vừa đủ	1 viên

(Coloidal silicon dioxide, polyvidon XL, microcrystalline cellulose M112, magnesium stearate, sepiolin LP914, stear-dioxyd, talc)

ĐANG BẢO CHẾ: Viên nén đã bao phim.

DƯỢC LỰC HỌC: Viên nén đã bao phim. Amoxicillin là một kháng sinh bán tổng hợp thuộc họ beta - lactam có phổ diệt khuẩn rộng đối với nhiều vi khuẩn Gram dương và Gram âm do ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn. Nhưng vi amoxicillin lại bị phá hủy bởi beta - lactamase, do đó amoxicillin không có tác dụng đối với những chủng vi khuẩn sản sinh ra các enzyme này. Acid clavulanic có cấu trúc beta - lactam gắn liền với penicilin, có khả năng ức chế beta - lactamase do phần lớn các vi khuẩn Gram âm và Staphylococcus sinh ra. Đặc biệt, acid clavulanic có tác dụng ức chế mạnh các beta - lactamase truyền qua plasmid gây kháng các penicilin và các cephalosporin.

Sự kết hợp acid clavulanic và amoxicillin trong Klamentin giúp cho amoxicillin không bị beta - lactamase phá hủy, đồng thời mở rộng thêm phổ kháng khuẩn của amoxicillin một cách hiệu quả đối với nhiều vi khuẩn không thường đã kháng lại amoxicillin, không các penicilin khác và các cephalosporin.

Phổ kháng khuẩn của thuốc bao gồm:

Vi khuẩn Gram dương: Loại hiệu lực: *Streptococcus viridans, Streptococcus pneumoniae, Streptococcus pyogenes, Streptococcus faecalis, Staphylococcus aureus, Corynebacterium, Bacillus anthracis, Listeria monocytogenes.*

Loại yếu lực: Các loài *Clostridium, Peptococcus, Peptostreptococcus.*

Vi khuẩn Gram âm: Loại hiệu lực: *Haemophilus influenzae, Escherichia coli, Proteus mirabilis, Proteus vulgaris, các loài Klebsiella, Salmonella, Shigella, Bordetella, Neisseria gonorrhoeae, Neisseria meningitidis, Vibrio cholerae, Pasteurella multocida.*

Loại yếu lực: Các loài *Acinetobacter* kể cả *B. fragilis.*

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Hấp thu: Amoxicillin và acid clavulanic đều hấp thu dễ dàng qua đường uống. Đạt nồng độ tối đa trong huyết thanh sau 1 - 2 giờ. Sự hấp thu của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tới mức là tăng ngay trước bữa ăn.

Phân bố: Sau khi uống thuốc viên liều 500 mg amoxicillin và 125 mg acid clavulanic, nồng độ trong huyết thanh đạt 3,7 - 4,8 microgam/ml đối với amoxicillin và 2,1 - 3,9 microgam/ml đối với acid clavulanic. Cả amoxicillin và acid clavulanic đều phân bố vào phổi, dịch màng phổi và dịch màng bụng, đi qua nhau thai. Amoxicillin được bài tiết vào sữa, không có sự lưu giữ thấy acid clavulanic trong sữa của bà mẹ đang cho con bú. Sinh khả dụng đường uống của amoxicillin là 90% và của acid clavulanic là 75%. Thời gian bán thải của amoxicillin trong huyết thanh là 1 - 2 giờ và của acid clavulanic là khoảng 1 giờ. 55 - 73% amoxicillin và 25 - 40% acid clavulanic được thải qua nước tiểu dưới dạng tự do.

Chuyển hóa: Amoxicillin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Thải trừ: Amoxicillin và acid clavulanic được bài tiết chủ yếu qua thận. Ở người sử dụng thuốc, nồng độ huyết thanh của cả amoxicillin và acid clavulanic đều cao hơn người nhận liều nhỏ hơn.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

Chỉ định: Klamentin được chuyển hóa rất ít trong cơ thể thành acid penicilic trong ống. Acid clavulanic được chuyển hóa một phần thành chất chuyển hóa trong kàng phân tử thấp.

amoxicillin. Không cần điều chỉnh liều ở bệnh nhân có độ thanh thải creatinin > 30 ml/phút.

Người lớn và trẻ em > 40 kg:
Độ thanh thải creatinin từ 10 đến 30 ml/phút: 500 mg/125 mg x 2 lần/ngày.
Độ thanh thải creatinin > 30 ml/phút: 500 mg/125 mg x 1 lần/ngày.

Thẩm phân máu: 500 mg/125 mg mỗi 24 giờ; cũng có thể 500 mg/125 mg trong quá trình thẩm tách, sử dụng áp lực khi ngừng lọc máu (ví dụ nồng độ amoxicillin và clavulanic trong huyết thanh giảm).

Trẻ em < 40 kg:
Độ thanh thải creatinin từ 10 đến 30 ml/phút: 15 mg/3,75 mg/kg x 2 lần/ngày (TỔ ĐO 500 mg/125 mg x 2 lần/ngày).
Độ thanh thải creatinin > 30 ml/phút: Liều duy nhất 15 mg/3,75 mg/kg/ngày (TỔ ĐO 500 mg/125 mg).

Thẩm phân máu: 15 mg/3,75 mg/kg x 1 lần/ngày. Trước khi thẩm tách máu 15 mg/3,75 mg/kg. Để phục hồi nồng độ thuốc tuần hoàn, nên dùng 15 mg/3,75 mg/kg sau khi thẩm tách máu.

Người suy gan: Dùng liều thường và điều chỉnh theo độ chức năng gan. Không có dữ liệu để đưa ra liều khuyến cáo.

Ứng thuốc ngày trước: Nên ăn để giảm thiểu hiện tượng không dung nạp thuốc ở đường tiêu hóa và bổ sung liều kép theo amoxicillin/acid clavulanic.

Có thể tái điều trị bằng đường truyền và tiếp tục bằng đường uống.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Ở những bệnh nhân bị tiền sử quá mẫn với beta - lactam, ví dụ các penicilin, cephalosporin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc.

Ở những bệnh nhân có tiền sử bị vàng da, rối loạn chức năng gan liên quan đến amoxicillin/acid clavulanic.

THẬN TRỌNG: Nên hỏi kỹ tiền sử phản ứng quá mẫn với penicilin, cephalosporin hoặc các di nguyên khác trước khi khởi đầu điều trị bằng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã có báo cáo về các phản ứng quá mẫn nghiêm trọng và đôi khi gây tử vong ở những bệnh nhân điều trị bằng penicilin. Các phản ứng này thường gặp ở những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với penicilin. Nếu phát hiện quá mẫn xảy ra, phải ngưng dùng amoxicillin/acid clavulanic và thay thế bằng phương pháp điều trị thích hợp.

Trong trường hợp nhiễm khuẩn đã được chẩn đoán là do các vi khuẩn nhạy cảm với amoxicillin thì nên cân nhắc chuyển từ amoxicillin/acid clavulanic sang amoxicillin theo hướng dẫn chính thức.

Klamentin không phù hợp để sử dụng với những trường hợp có nguy cơ giảm nguy cơ cảm cúm kháng với beta - lactam do các beta - lactamase do bị ức chế bởi acid clavulanic. Không nên dùng để điều trị vi khuẩn S. pneumoniae kháng penicilin.

Có nguy cơ thể xảy ra ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận hoặc ở những bệnh nhân dùng liều cao.

Cần tránh dùng amoxicillin/acid clavulanic nếu nghi ngờ tăng bạch cầu đơn nhân nhiễm khuẩn do sự xuất hiện của ban da sẩn có liên quan đến tình trạng này sau khi dùng amoxicillin.

Có dụng đồng thời allopurinol trong quá trình điều trị với amoxicillin có thể làm tăng khả năng phản ứng dị ứng dị.

Điều trị kéo dài có thể gây bội nhiễm do lạm dụng thuốc quá mức các vi khuẩn kháng nhạy cảm.

Ngưng sử dụng Klamentin và amoxicillin sau đó nếu xuất hiện triệu chứng ban đỏ sẩn toàn thân.

Nên thận trọng khi sử dụng amoxicillin/acid clavulanic trên bệnh nhân có dấu hiệu suy giảm chức năng gan.

Các triệu chứng gan đã được báo cáo cho thấy yếu tố, bệnh nhân cao tuổi và có thể liên quan đến việc sử dụng thuốc.

Ngưng sử dụng thuốc nếu có triệu chứng này rồi liên tục được bác sĩ điều trị. Các triệu chứng thường xảy ra trong hoặc ngay sau khi điều trị.

Trong trường hợp một số trường hợp có thể biểu hiện sau khi ngưng điều trị về bệnh. Các triệu chứng gan có thể nghiêm trọng, trong một số trường hợp có thể hiếm gặp tử vong đã được báo cáo. Những triệu chứng này hầu như xuất hiện ở những bệnh nhân mắc bệnh nhiễm khuẩn hoặc dùng cùng thuốc có khả năng gây ra các tác dụng phụ gan.

Viêm đại tràng liên quan đến kháng sinh đã được báo cáo có thể ở mức độ nghiêm trọng từ nhẹ đến đe dọa tính mạng. Do đó, điều quan trọng là phải xem xét việc chẩn đoán này ở những bệnh nhân có triệu chứng tiêu hóa sau khi dùng kháng sinh bất kỳ.

Nếu viêm đại tràng liên quan đến kháng sinh xảy ra, ngay lập tức ngưng dùng amoxicillin/acid clavulanic, gặp bác sĩ để được tư vấn và sử dụng một liệu pháp phù hợp khác. Trong trường hợp này, không nên sử dụng thuốc chống đau bụng.

Nếu kiểm tra định kỳ chức năng các cơ quan bao gồm gan, thận và chức năng tại mức độ báo cáo báo cáo thì gian prathamit ở những bệnh nhân dùng amoxicillin/acid clavulanic. Nên theo dõi thích hợp các tác dụng chống đông máu được kê toa đồng thời. Có thể cần điều chỉnh liều các thuốc chống đông máu dùng đường uống để duy trì mức độ chống đông mong muốn.

Ở bệnh nhân suy thận, nên điều chỉnh liều theo mức độ suy thận.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Đã quan sát thấy sinh thể nếu ở những bệnh nhân giảm bài tiết nước tiểu nhưng rất hiếm, chủ yếu gặp khi bệnh nhân dùng đường người tiêu hóa. Nên khuyến bệnh nhân uống đủ nước để duy trì lượng nước tiểu đạt tối thiểu trong thời gian dùng amoxicillin/acid clavulanic.

Klamentin 500/125

Sử dụng trong thai kỳ, nữ khi bú sữa mẹ cần thiết. Thuốc được bài tiết vào sữa mẹ (chứa bất kỳ tác dụng của acid clavulanic đối với trẻ sơ sinh bú mẹ). Do đó, ở trẻ sơ sinh bú mẹ, sữa chảy và nhiễm nấm có thể xảy ra khi trẻ bú mẹ. Amoxicillin/acid clavulanic chỉ nên được sử dụng trong thời gian cho con bú sau khi bác sĩ đánh giá lợi ích/nguy cơ.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Thuốc có thể gây chóng mặt, đau đầu nên thận trọng khi vận hành máy móc, đang lái ô tô xe, người làm việc trên cao và các trường hợp khác.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Thuốc chống đông đường uống: Thuốc chống đông đường uống và kháng sinh penicilin đã được sử dụng rộng rãi trong thực tế mà không báo cáo về sự tương tác. Tuy nhiên, trong các tài liệu, có những trường hợp thấy NER ở những bệnh nhân dùng vancomycin hoặc warfarin và đã chỉ định một đợt amoxicillin. Nếu cần sử dụng đồng thời, nên theo dõi cẩn thận thời gian prathamit hoặc INR và việc dùng hoặc ngưng dùng amoxicillin. Cần điều chỉnh liều thuốc chống đông đường uống.

Methotrexat: Làm tăng độc tính thận huyết học của methotrexat do vi khuẩn sinh nhóm penicilin ức chế bài tiết qua ống thận.

Esterase: Làm giảm sự bài tiết amoxicillin ở ống thận, do đó làm gia tăng nồng độ amoxicillin trong máu.

Mycophenolate mofetil: Ở những bệnh nhân đang dùng mycophenolate mofetil, đã có báo cáo về sự giảm nồng độ thuốc liều của chất chuyển hóa có hoạt tính acid mycophenolic khoảng 50% sau khi bắt đầu dùng amoxicillin đường uống kết hợp acid clavulanic. Tuy nhiên, sự thay đổi nồng độ trước liều có thể không thể hiện chính xác những thay đổi về mức độ tiếp xúc tổng thể với acid mycophenolic. Không cần chỉnh liều mycophenolate mofetil khi chưa đủ bằng chứng về việc mất chức năng tạng ghép. Cần giám sát chặt chẽ về lâm sàng trong quá trình sử dụng thuốc này cùng với kháng sinh.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất là tiêu chảy, buồn nôn và nôn.

Đại xuất dưới đây được sử dụng để phân loại tần suất:

Rất phổ biến (> 1/10)
Phổ biến (> 1/100 đến < 1/10)
Không phổ biến (> 1/1000 đến < 1/100)
Hiếm (> 1/10000 đến < 1/1000)
Rất hiếm (< 1/10000)

Không biết: Không thể ước lượng từ số liệu có sẵn)

Khám khảo và nhiễm ký sinh trùng

Phổ biến: Nhiễm nấm candida trên da.

Không biết: Sinh trường quá mức của các sinh vật không nhạy cảm.

Rối loạn hệ tiêu hóa và dạ dày

Hiếm: Giảm bạch cầu có hạt trung, (kể cả giảm bạch cầu trung tính) và giảm tiểu cầu.

Không biết: Mệt mỏi cấu tạo có hạt có hạt, Thiếu máu tán máu. Khó đi toilet phân chảy máu và thời gian prathamit.

Rối loạn hệ miễn dịch

Không biết: Phù mạch thần kinh; Sốc phản vệ; Hội chứng giống bệnh huyết thanh.

Vitamin mất quá mức

Rối loạn hệ thần kinh

Không phổ biến: Chứng mất đầu đau.

Không biết: Chứng tăng động có thể phổ biến. Có nguy cơ Viêm màng não não trong.

Rối loạn hệ tiêu hóa

Rất phổ biến: Tiêu chảy

Phổ biến: Buồn nôn, Nôn

Không phổ biến: Khó tiêu

Không biết: Viêm đại tràng do kháng sinh, Loãng lỵ đơn.

Rối loạn gan mật

Không phổ biến: Tăng nhẹ AST và/hoặc ALT

Không biết: Viêm gan, Vàng da có hoặc không

Rối loạn da và mô dưới da

Không phổ biến: Ban da, Ngứa, Mày đay

Hiếm: Ban đỏ đa hình

Không biết: Hội chứng Stevens-Johnson, Hội chứng tăng nhiễm độc. Viêm da bóng nước trong vảy. Ngứa ban viêm mô cấp tính bản thân (AGEP).

Rối loạn mắt và mũi họng

Không biết: Viêm mắt nhẹ

Hướng dẫn cách sử dụng: Nếu phân ứng dị ứng xảy ra như ban đỏ, phù Quincke, sốc phản vệ, hội chứng Stevens-Johnson, phải ngưng liều thuốc amoxicillin và ngay lập tức điều trị cấp cứu bằng adrenalin, theophyllin. Mù pháp corticoid trên tình mạch và thông khí, kể cả đặt nội khí quản và không bao giờ được điều trị bằng penicilin hoặc cephalosporin nữa.

Viêm đại tràng giả mạc: Nếu nhẹ, ngưng thuốc. Nếu nặng (khả năng do Clostridium difficile, tụ nước và diện giả, dùng kháng sinh chống Clostridium (metronidazol, vancomycin).

QUẢN LÝ VÀ CÁC XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Các triệu chứng trên đường tiêu hóa và rối loạn cân bằng nước điện giải có thể là biểu hiện của quá liều.

Đã quan sát thấy sinh thể amoxicillin nếu, trong một số trường hợp dẫn đến suy thận. Có nguy cơ thể xảy ra ở những bệnh nhân có chức năng thận bị suy yếu hoặc dùng liều cao.

Xử trí: Có thể điều trị triệu chứng biểu hiện trên đường tiêu hóa và suy yếu cân bằng nước và điện giải.

Có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại thuốc ra khỏi tuần hoàn.

Đặc tính hướng dẫn sử dụng trước khi dùng:

Nhãn dán thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Lưu ý: Sử dụng trong vòng 30 ngày sau khi mở túi nhôm.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Hút khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI

